TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2023
"V/v Tranh chấp HNGĐ - xin ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Hoàng Giang
Ông Võ Minh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 670/2022/TLST - HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị L - sinh năm: 1996 (Có mặt).
Địa chỉ: Số 278, Ấp Hiệp Tr, xã Hiệp X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.
- *Bị đơn*: Anh Phan Hoài H - sinh năm: 1990. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Ngọc A, xã Ngọc C, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - Chị Ngô Thị L trình bày: Chị và anh H tự tìm hiểu khoảng 01 năm thì được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2019, anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới, chung sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính ý, vợ chồng sống ly thân từ tháng 06 năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Phan Hoài H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Hoài H. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã Ngọc C, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc. Xét thấy sự vắng mặt của anh H không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L và anh Phan Hoài H cưới nhau vào năm 2019, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nH kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị L xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 06 năm 2022 cho đến nay. Anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không sống chung trong một khoảng thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Ngô Thị L được ly hôn với anh Phan Hoài H.

[2.2] Về con chung: Không có

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị L phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003200 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Ngô Thị L được ly hôn với anh Phan Hoài H.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003200 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho chị L biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/02/2023, anh H được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nH:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thúy An